TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 50 /2021/ HNGĐ - ST Ngày 11- 8- 2021 "Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.”	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Xuân Giới.

2. Ông Trần Văn Nam.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Thanh Tùng – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 119/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2021giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Chị Nguyễn Hải Y.

Địa chỉ cư trú: Khu D2, phường Va, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Công D.

Địa chỉ cư trú: K - phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện và tại bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Hải Y trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phạm Công D vào tháng 6 năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng được khoảng hai tháng sau khi kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi mắng nhau. Chị và anh Phạm Công D đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2019, trong thời gian sống ly thân hai người đã cố gắng tìm cách hàn gắn tình cảm, nhưng không có kết quả. Nay chị thấy tình cảm dành cho anh D không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn anh Phạm Công D.

- Về con chung: Giữa chị và anh Phạm Công D có một con chung tên là Phạm Công M K sinh ngày 17 tháng 4 năm 2018. Khi ly hôn, chị Y nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

-Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh D không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Công D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Hải Y vào năm 2017 đúng như nội dung chị Y đã trình bày. Quá trình chung sống thời gian đầu hai vợ chồng hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do đó tình cảm của hai vợ chồng không được phát triển theo chiều hướng tốt. Nay anh nhận thấy tình cảm dành cho chị Y cũng không còn, cuộc sống vợ chồng nếu tiếp diễn sẽ không thể hạnh phúc, nên anh cũng đồng ý ly hôn chị Nguyễn Hải Y.

- Về con chung: Giữa anh và chị Nguyễn Hải Y có một con chung như nội dung chị Y đã trình bày. Khi ly hôn, anh D đồng ý để chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Y không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Thủ tục thụ lý, thẩm quyền giải quyết đơn khởi kiện của chị Nguyễn Hải Y và việc tiến hành các thủ tục tố tụng khác, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hải Y và anh Phạm Công Dtự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Thời gian sau khi kết hôn, giữa chị Y và anh D đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã có thông báo về việc thụ lý vụ án, đã thông báo về việc mở phiên họp, phiên hòa giải để chị Y và anh D có điều kiện gặp gỡ, thỏa thuận với nhau về những vấn đề có tranh chấp. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên chị Y không thể có mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải. Chị Y đã có các văn bản gửi Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh trình bày lý do và thể hiện quan điểm vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh D. Về phía anh D cũng có quan điểm đồng ý ly hôn chị Y.

Từ đó xác định: Chị Nguyễn Hải Y và anh Phạm Công D không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cần chấp nhận cho chị Y được ly hôn anh D theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Hải Y và anh Phạm Công D có một con chung tên là Phạm Công M K, sinh ngày 17 tháng 04 năm 2018; khi vợ chồng ly thân, cháu K vẫn ở cùng chị Y, được chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển bình thường, chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và anh D cũng có quan điểm đồng ý với đề nghị của chị Y. Do đó, cần giao con chung cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật và nguyện vọng của các bên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, tại đơn khởi kiện chị Y đề nghị anh D cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng, nhưng sau đó tại bản tự khai chị Y chỉ đề nghị anh D cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng; về phía anh D cũng có quan điểm đồng ý cấp dưỡng cho con theo đề nghị của chị Y. Xét thấy mức cấp dưỡng cho con mà các bên đưa ra là phù hợp quy định và đáp ứng được quyền lợi của cháu Phạm Công M K, nên cần được chấp nhận.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chưa thành niên, nếu xét thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện hoặc lợi ích của con chưa thành niên không được đảm bảo thì căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, các đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Hải Y là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Anh Phạm Công D là người phải cấp dưỡng cho con nên cũng phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hải Y được ly hôn anh Phạm Công D.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Hải Y có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Công M K, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2018 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Công D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Phạm Công M K mỗi tháng 2.000.000 đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 8 năm 2021 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Công D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Chị Y cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

- Chị Nguyễn Hải Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009025 ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. Chị Y đã nộp đủ tiền án phí.

- Anh Phạm Công D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Công D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Hải Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

***Nơi nhận*:**
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Khắc Tuyn